

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST - VDS

Ngày: 04-7-2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Hòa Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Mộng Thu – Thư ký ghi biên bản phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về “ Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 01/2023/QĐST- VDS ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 30/9/2022) (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Khu Văn T, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 30/9/2022 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu trình bày:

Bà D và T sống chung từ năm 1983, quá trình sống chung có sinh được 03 đứa con, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1993 thì phát sinh mâu

thuần, thường xuyên cự cãi, gây gổ, bất hòa. Từ đó, ông T tự ý bỏ gia đình vợ con đi đến nay là 23 năm, không rõ ông đi đâu, làm gì và ở đâu.

Trong thời gian ông T vắng mặt ở địa phương, bà D và các con đã thăm dò, tìm kiếm thông tin về T khắp nơi nhưng không biết thông tin về ông T.

Nay bà D làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán, thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D do ông M đại diện tuyên bố: ông Khu Văn T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định.

[1] Về Thẩm quyền: Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 30/9/2022, bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Khu Văn T mất tích, đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Khu Văn T có nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về yêu cầu của bà Nguyễn Thị D: Theo lời khai của bà D cho rằng, bà D và T sống chung từ năm 1983, quá trình sống chung có sinh được 03 đứa con, cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn như thường xuyên cự cãi, gây gổ, bất hòa. Từ đó ông T tự ý bỏ gia đình vợ con đi đến nay là 23 năm, không rõ ông đi đâu, làm gì và ở đâu.

Trong thời gian ông T vắng mặt ở địa phương tại: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang, bà D và các con đã thăm dò, tìm kiếm thông tin về T khắp nơi nhưng không biết thông tin về ông T, nay bà D yêu cầu tuyên bố ông Khu Văn T mất tích.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, người yêu cầu đã cung cấp được người làm chứng là ông Võ Văn G nguyên là Trưởng công an xã P, huyện T (nay là thị xã T) biết rõ về nơi cư trú cuối cùng của ông T trước khi bỏ địa phương đi đến nay.

Qua lời khai của bà D, Tòa án đã xác minh ông Võ Văn G được biết, ông G nguyên là trưởng Công an xã P(nay là thị xã T), tỉnh An Giang giai đoạn từ năm 1988- 1992, ông G biết rõ về ông T là người dân địa phương sinh sống tại ấp P, xã P, thời gian sau này ông T đi đâu làm gì ông G không biết, như vậy có đủ căn cứ xác định ông T có nơi cư trú cuối cùng trước khi vắng mặt địa phương tại: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang đã biệt tích đến nay và không có thông tin gì về ông T.

Tòa án đã áp dụng biện pháp thông báo tìm kiếm ông T trên phương tiện thông tin đại chúng báo công lý liên tiếp 03 kỳ 13, 14, 15 ra ngày 15, 17 và 22/02/2023 nhưng đến nay không có tin tức gì về ông T, như vậy có đủ cơ sở chứng minh rằng ông Khu Văn T đã biệt tích tại địa phương ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D quyết định tuyên bố ông Khu Văn T mất tích.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự, do bà D là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí xét việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuy nhiên bà D phải chịu chi phí cho việc thông báo tìm kiếm ông T trên phương tiện thông tin đại chúng báo công lý số tiền 1.500.000 đồng, bà D đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D yêu cầu tuyên bố ông Khu Văn T mất tích.

Tuyên bố: Ông Khu Văn T, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang mất tích, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị D được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, bà Nguyễn Thị D phải chịu chi phí cho việc thông báo tìm kiếm ông Khu Văn T trên phương tiện thông tin đại chúng báo

công lý số tiền 1.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị D đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TX Tân Châu;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Người được miễn THA;
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hòa Bình